**TUẦN 33:** **CHỦ ĐỀ 8: VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN**

**Bài 27: BĂNG TAN (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

1.1. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Băng tan. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời miêu tả.

- Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu được nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói thông qua văn bản: Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.

1.2.Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.

1.3. Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1: Đọc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động( 5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Đố vui” để khởi động bài học.GV giới thiệu tranh một số con vật sống ở vùng Bắc Cực (SGK) .Hỏi ?  + Đây là con gì?  + Đây là gì?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa băng tan để khởi động vào bài mới: Bức tranh minh họa cho hiện tượng băng tan đang diễn ra tại Bắc Cực và Nam Cực. Các em hãy đọc kĩ bài đọc để biết băng tan có làm ảnh hưởng đến sự sống của con người trên Trái Đất không? Con người có chịu trách nhiệm trước hiện tượng băng tan không? | - HS tham gia trò chơi. Trả lời các câu đố vui.  + Chim cánh cụt.  + Gấu Bắc Cực.  - Băng tan.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.( 10p)**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.  - GV chia đoạn: 3 đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến Nam Cực và Bắc Cực.  + Đoạn 2: tiếp theo đến mất nhà.  + Đoạn 3: còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *làm cho Trái Đất nóng lên, tuyệt chủng, xâm nhập sâu vào đất liền.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Với tình trạng bnagw tan như hiện nay,/ gấu Bắc Cực buộc phải bơi xa hơn/ để kiến ăn,/ mất dần môi trường sống.//*  *+ Cùng cảnh ngộ đó,/ chim cánh cụt ở Nam Cực/ cũng không có nguồn thức ăn/ và mất dần nơi cư trú.//*  *-* Đọc chú giải.  - Cho Hs đọc theo cặp  - Gọi 1 HS đọc toàn bài. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **3. Luyện tập.** |  |
| **3.1. Trả lời câu hỏi ( 10p)** | |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng băng tan?  + Câu 2: Nêu những hậu quả do băng tan gây ra đối với: cuộc sống của con người, môi trường sống của động vật?  + Câu 3: Chỉ ra nội dung mỗi phần trong bài “Băng tan” (Phần đầu, phần chính, phần cuối)  + Câu 4: Bài đọc giúp em có thêm những hiểu biết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1:Trái Đất nóng lên là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.  + Câu 2:+ Câu 3:  Phần đầu (đoạn 1): Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.  Phần chính (đoạn 2 và 3): Những hậu quả do bnagw tan gây ra đối với con người và môi trường sống của dộng vật.  Phần cuối (đoạn 4): Kêu gọi con người chung tay bảo vệ môi trường.  + Em hiểu lí do vì sao băng tan. Thủ phạm làm cho băng tan chính là Trái Đất nóng lên./ Băng tan không chỉ gây ảnh hưởng đến đời sống của con người mà còn gây ảnh hưởng đến đời sống của các loài động vật.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại. ( 8p)**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 3p)** | |
| - GV chia HS thành hai nhóm lớn: Kể tên những việc em thường làm giúp bảo vệ môi trường?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Một số HS tham gia thi kể tên những việc thường làm giúp bảo vệ môi trường .  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Chọn các từ thích hợp trong ngoặc () điền vào chỗ trống (bình an, bình yên, bình chọn, bình luận, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hòa bình).  + Một ngày ……, tôi ngước lên hàng cau và hỏi: "Ở trên đó cau có vui?”  + Chúng em yêu……., ghét chiến tranh.  + Khác với không khí ồn ào, náo nhiệt vào ban ngày, vào mỗi sáng sớm khu phố của em lại ……. đến lạ.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời bình an.  + Trả lời hòa bình.  + Trả lời bình yên.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập. ( 25p)** | | |
| Bài 1: Xếp các từ có tiếng kì vào nhóm thích hợp. (kì tài, chu kì, học kì, kì diệu, thời kì, kì ảo, kì quan, kì tích, định kì, kì vĩ)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Từ nào ở bài tập 1 có thể thay thế cho bông hoa trong mỗi câu.  - GV mời 1-2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ các từ ở bài tập 1.  - GV cho HS làm việc theo cặp và thi đua với nhau xem cặp nào làm nhanh và đúng nhất.  a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những thiên nhiên mới của thế giới.  b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một  của đoàn thám hiểm.  c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng . Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ cính xác cao.  d) Ở  tiền sử, comn người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.  - GV mời một số HS phát biểu. Các HS khác bổ sung, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  | | --- | --- | | Kì có nghĩa là “lạ” | Kì có nghĩa là “thời hạn” | | kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ. | chu kì, học kì, thời kì, định kì. |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia thi đua theo yêu cầu của giáo viên.  a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những **kì quan** thiên nhiên mới của thế giới.  b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một **kì tích** của đoàn thám hiểm.  c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng **kì tài**. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ cính xác cao.  d) Ở **thời kì** tiền sử, comn người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.  - Một số HS phát biểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| Bài 3. Lựa chọn từ ngữ thay cho bông hoa để hoàn thành câu.  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  a) Ruộng bậc thang là  lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.  b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã  hang Sơn Đoòng.  c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao  vượt lên số phận.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận đọc kĩ những từ đã cho để hiểu nghĩa. Cả nhóm phân tích, lựa chọn một từ ngữ được cho là phù hợp nhất.  a) Ruộng bậc thang là thành quả lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.  b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng.  c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao quyết tâm vượt lên số phận.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chưa 1-2 danh từ ở bài tập 3.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ.  - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với các từ mới học có trong bài. Đội nào đặt được nhiều câu hơn sẽ chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Hãy kể tên một số câu chuyện em đã đọc, đã nghe (có nêu tên tác giả hoặc thể loại truyện)  - GV chia HS thành hai nhóm thi đua kể tên các câu chuyện đã đọc, đã nghe trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời được nhiều hơn đội đó giành chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để dẫn vào bài mới. Mỗi câu chuyện đã có một kết thúc của nó. Nhưng có thể đối với chúng ta, kết thúc đó chưa thỏa mãn cảm xúc của mình. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thể viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã nghe, đã đọc mà các em thích nhất. | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập ( 25p)** | | |
| Đề bài: Viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.  **1. Chuẩn bị (Hướng dẫn HS làm bài)**  - GV mời 1-2 HS đọc lại đề bài.  - GV mời 1-2 HS đọc phần gợi ý.    - GV nhắc nhở trước khi viết bài:  + Chi tiết tưởng tượng phải phù hợp với câu chuyện đã đọc, đã nghe.  + Chú ý tính hợp lí của các chi tiết tưởng tượng.  **2. Viết (Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn).**  - GV nhắc HS viết đoạn kết thúc.  - GV quan sát HS làm bài, hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết.  **3. Nghe thầy (cô) nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn (Hướng dẫn HS đọc lại bài, chỉnh sửa bài theo góp ý).**  a) Làm việc theo nhóm 4:  - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có)  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn.  b) Làm việc chung cả lớp:  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bài hay, độc đáo. | | - 1-2 HS đọc đề bài.  - 1-2 HS đọc gợi ý.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có)  - HS chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn. Ví dụ:  + Tính hợp lí của những chi tiết sáng tạo.  + Cách dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu,..  - HS đọc bài trước lớp.  - HS nhận xét, lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu vận dụng: Đọc đoạn văn đã viết cho người thân nghe để nhận ra được ưu điểm, hạn chế khi viết đoạn kết thúc khác cho câu chuyện, đồng thời có cơ hội học hỏi thêm từ người thân.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Bài 28: CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

1.1. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chuyến du lịch thú vị***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời đối thoại của các nhân vật trong bài.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép- phen qua lời đối thoại của các nhân vật.

- Cảm nhận được thái độ trân trọng của tác giả đối với nước Pháp, đối với thủ đô Pa-ri: Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

1.2.Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

1.3.Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biết trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những công trình kiến trúc đẹp trên thế giới mà em yêu thích và kể lại cho người thân.

- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới, biết bảo vệ và giữ gìn chúng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu tìm hiểu, học hỏi các quốc gia trên thế giới.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu cái đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động( 5p)** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Em đã từng đi tham quan hoặc du lịch ở đâu? Nêu cảm nhận của em khi được đến nơi đó.  - GV giao nhiệm vụ: HS làm việc nhóm (từng HS nói 3-4 câu nêu cảm nhận về nơi đã từng được đi tham quan, du lịch)  - GV khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét ý kiến của HS, sau đó giới thiệu tranh minh họa bài đọc.  - GV hỏi HS: Em có biết tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?  - GV dẫn vào bài mới: Trong con mắt cậu bé, tháp Ép-phen hiện lên thế nào? Pa-ri trong con mắt cậu là một thành phố ra sao? Chuyến du lịch thú vị sẽ giúp các em trả lời các câu hỏi. | - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Một số HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS trả lời: Tranh vẽ cảnh tháp Ép- phen, ở thủ đô Pa- ri của nước Pháp, có những người đang tham quan, ngắm cảnh. Trung tâm tranh là hai bà cháu. Cậu bé giơ tay chỉ về phía tháp. Có vẻ như cậu rất ngạc nhiên, thích thú trước vẻ đẹp của tháp  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. ( 15p)**  - GV đọc mẫu lần 1:  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp; giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến tàu điện ngầm.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến ấn tượng nhất với tháp Ép – phen.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ép- phen, Thô- ca – đê – rô, Mi- su, Lu – vơ – rơ, ánh sáng đèn lung linh,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đứng trên quảng trường Thô – ca – đê – rô rộng lớn,/ Dương được ngắm nhìn/ toàn cảnh tháp Ép – phen cao sừng sững/ trên nền trời xanh bao la.//*  *Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống/ gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng,/ tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - 1HS đọc toàn bài  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |  |
| **3. Luyện tập. ( 15p)** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  +Hội thảo: cuộc họp ở phạm vi rộng để bày tỏ, trao đổi ý kiến về một vấn đề nào đó.  + Tàu điện ngầm: loại phương tiện giao thông chạy bằng điện, đi ngầm trong lòng đất.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nghỉ hè Dương được ba mẹ cho đi đâu? Điểm tham quan nào gây ấn tượng nhất với cậu bé?  Câu 2: Qua con mắt của Dương và lời kể của bà Mi – su, tháp Ép – phen đẹp như thế nào?  + Tên bản n hạc và nhân vật biểu diễn.  + Ngọa hình của nhân vật.  + Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.  Câu 3: Theo em, vì sao Dương cảm thấy Pa – ri trở nên thân thiện hơn?  Câu 4: Em có những hiểu biết gì về Pa- ri sau khi đọc bài “Chuyến du lịch thú vị”?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Dương được ba mẹ cho đi Pa – ri. Dương được tham quan nhiều nơi như: Khải Hoàn Môn, bảo tàng Lu- vơ – rơ,... nhưng Dương ấn tượng nhất với tháp Ép – phen.  +   |  |  | | --- | --- | | Tháp Ép – phen trong con mắt nhìn của Dương. | - Tháp Ép – phen rất đẹp.  - Tháp cao sừng sững trên nền trời xanh bao la.  - Vẻ đẹp thực tế của tháp vượt xa những gì mà Dương thấy trên phim ảnh. | | Tháp Ép – phen theo lời kể của bà Mi - su | Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối hệ thống ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp. |   + HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình: Bà Mi – su giống như một hướng dẫn viên du lịch, đã giúp cậu bé hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử của Pa – ri...  + HS phát biểu theo quan điểm của mình: Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại. ( 10p)**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.( 20p)**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Dấu gạch ngang được sử dụng trong câu chuyện trên có công dụng gì?  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Ngoài công dụng ở bài tập 1, dấu gạch ngang còn có công dụng nào? Em hãy đưa ra ví dụ minh họa.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2.  - Mời một số HS trình bày kết qủa.  uả - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  Đáp án: Trong câu chuyện “Chuyến du lịch thú vị”, dấu gạch ngang được đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm 2.  Đáp án: Dấu gạch ngang còn được dùng để đánh dấu các ý liệt kê. (HS chọn một VD bất kì trong sách Tiếng Việt 4, tập 2 để minh họa). VD: Ở câu 2, trang 122, hoạt động Viết: Dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để liệt kê một số yêu cầu khi viết đoạn văn tưởng tượng.  - Một số HS trình bày kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động( 5p)** | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Bác đưa thư vui tính” để khởi động bài học.  + Bạn nào nhắc lại cho cô tên bài hát chúng ta vừa nghe?  + Các em đã bao giờ viết thư gửi cho ai đó chưa?  - Ngày xưa, để trao đổi liên lạc với nhau người ta phải viết thư tay trên giấy rồi gửi qua bưu điện. Sau này, công nghệ phát triển, người ta thường gọi điện thoại để nói chuyện, trao đổi, nhưng đối với một số hoạt động quan trọng, người ta vẫn phải viết thư điện tử. Để biết thư điện tử là gì? Cách viết thư điện tử ra sao? Chúng ta sẽ cùng học qua bài học hôm nay: Hướng dẫn cách viết thư. | - HS lắng nghe.  + Trả lời: Bài hát “Bác đưa thư vui tính”.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **Bài 1. Đọc thư điện tử dưới đây và trả lời câu hỏi.**  a. Nội dung thư viết về điều gì? Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư?  b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi.  GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm.**  a) Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi (dựa vào phần gợi ý trong SHS)  + Có mấy bước viết thư điện tử?  + Trong mỗi bước có những nội dung gì?  + Có những điều gì cần lưu ý khi viết thư điện tử?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, kết luận.  b) Gửi kèm tệp khi viết thư.  - GV cho cả lớp làm việc chung, tìm hiểu cách gửi kèm tệp khi viết thư.  - GV mời 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - Mời HS nêu ghi nhớ: ***Khi viết thư điện tử, em cần:***  ***+ Tạo chủ đề cho thư.***  ***+ Viết ngắn gọn.***  ***+ Lựa chọn đúng tệp đính kèm (nếu có).*** | | 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc nhóm đôi, suy nghĩ để trả lời từng ý:  Câu a: Nội dung thư viết về việc chúc mừng sinh nhật cô An của bạn nhỏ tên là Minh Khôi. Dựa vào chủ đề của thư, cúng ta có thể nhận biết nhanh nội dung thư.  Câu b: Bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách đính kèm tệp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:  + Có 3 bước viết thư điện tử.  +  + Lưu ý: Trước khi gửi, hãy đọc lại nội dung thư để soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; kiểm tra lại địa chỉ email của người nhận.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ cách gửi kèm tệp khi viết thư  - 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư:  + Bước 1: Chọn biểu tượng đính kèm tệp (hình chiếc ghim)  + Bước 2: Chọn tệp muốn đính kèm.  + Bước 3: Nhấn nút “gửi”.  - HS lắng nghe.  -2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)**: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hoạt động viết thư.  + GV chuẩn bị phiếu in sẵn phát cho HS.    + HS sử dụng phiếu viết thư gửi cho thầy, cô có ngày sinh nhật gần ngày học nhất.  + Mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cả lớp tham gia vận dụng.  - Một số HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------**

**(4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ NHỮNG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC NỔI TIẾNG TRÊN THẾ GIỚI**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới mà em biết.  + Câu 2: Giới thiệu điều em thích nhất về công trình kiến trúc đó.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* **( 25p)** | | |
| **2.1. Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới**  **Bài 1:** Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới  G V gợi ý :  - Kim tự tháp Ai Cập.  - Tháp nghiêng Pi-sa (Ý).  - Tượng nữ thần tự do (Mỹ).  - Nhà hát Opera Sydney (Úc). - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu công trình kiến trúc mình đã đọc, tên tác giả, đọc ở đâu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.2,Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  Viết lại công trình vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3.Trao đổi với bạn những suy nghĩ của em về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.**  - GV cho HS trao đổi với các bạn những suy nghĩ của mình về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.  (VD: Tên công trình đó là gì? Thuộc quốc gia nào? Những điểm độc đáo của công trình?...  - GV khen ngợi HS có những ý kiến hay và khuyến khích HS trao đổi sách cho nhau để đọc thêm những bài viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng. | - HS lắng nghe.  1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  Em tìm đọc về công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới qua sách báo, internet,…  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới trong bài đọc theo nhóm.  HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những điểm độc đáo của công trình.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới.  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện: *Kề với người thân một công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới mà em yêu thích.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | | |